**KHỐI 7 - TUẦN 1**

**VẬT LÍ**

**CHƯƠNG 1: QUANG HỌC**

**BÀI 1: NHẬN BIẾT ÁNH SÁNG – NGUỒN SÁNG VÀ VẬT SÁNG**

1. **Nhận biết ánh sáng:**

\*GV:yêu cầu hs đọc phần quan sát và thí nghiệm, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi: trường hợp nào ta nhận biết được ánh sáng?

\*HS: liên hệ thực tế, chọn phương án đúng: trường hợp 2 và 3.

\*GV: nhận xét, chốt lại kết quả đúng.

- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi C1?

\*HS: Có ánh sáng và mở mắt nên ánh sáng lọt vào mắt.

\*GV: yêu cầu HS hoàn thành phần kết luận.

\*HS: điền đúng: …ánh sáng…

- Mắt ta nhận biết được ánh sáng khi có ***ánh sáng*** truyền vào mắt ta.

**II. Nhìn thấy một vật :**

\*GV đặt vấn đề: ta nhận biết được ánh sáng khi có ánh truyền vào mắt ta. Vậy để nhìn thấy một vật có cần ánh sáng từ vật truyền đến mắt không? Nếu có thì ánh sáng phải đi từ đâu?

\*HS: đưa ra những dự đoán.

\*GV: hướng dẫn HS tiến hành thí nghiệm và trả lời câu hỏi C2.

\*HS: trường hợp a ta nhìn thấy mảnh giấy. Đưa ra giải thích.

\*GV: nhận xét, chốt lại: trường hợp a ta nhìn thấy mảnh giấy vì ánh sáng từ đèn chiếu đến mảnh giấy, ánh sáng từ mảnh giấy lại chiếu đến mắt ta.

-Yêu cầu HS hoàn thành kết luận.

\*HS: điền vào chỗ trống: phát ra, gọi là, hắt lại.

-Yêu cầu hs hoàn thành kết luận

**Kết luận:** Ta nhìn thấy một vật khi có ***ánh sáng từ vật đó*** truyền vào mắt ta.

**III. Nguồn sáng và vật sáng :**

- ***Nguồn sáng***: vật tự nó phát ra ánh sáng.

Ví dụ : Bóng đèn, Mặt Trời,....

- ***Vật sáng:*** gồm nguồn sáng và những vật hắt lại ánh sáng chiếu vào nó.

Ví dụ: Mặt Trăng, cái cây, bông hoa,….

**IV. Vận dụng:**

Học sinh đọc câu C4,C5

**C4:** Trong cuộc tranh cãi, bạn Thanh đúng và ánh sáng từ đèn pin không chiếu vào mắt.

**C5:** Khói gồm nhiều hạt nhỏ li ti, các hạt khói được đèn chiếu sáng trở thành các vật sáng, các vật sáng nhỏ li ti xếp gần nhau tạo thành 1 vệt sáng mà ta nhìn thấy được.

BÀI TẬP: HỌC SINH LÀM BÀI TẬP TRONG SÁCH BÀI TẬP VẬT LÍ 7 BÀI 1.

**CÔNG NGHỆ**

GVBM. NGUYỄN PHƯƠNG THU

**CHƯƠNG I: ĐẠI CƯƠNG VỀ KĨ THUẬT TRỒNG TRỌT**

**BÀI 1. VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA TRỒNG TRỌT.**

**---** 🙝 🕮 🙜 **---**

**A. TÓM TẮT LÍ THUYẾT:**

**Cây lương thực:** lúa, ngô, sắn, khoai lang...

**Cây thực phẩm:** cây ăn quả, cây rau củ…

 **Cây công nghiệp:** cà phê, cao su, hồ tiêu, chè, điều, cacao, mía, quế, cọ dầu. ( xuất khẩu)**I. Vai trò của trồng trot**

- Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.

- Cung cấp nguyên liệu cho CN.

- Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.

- Cung cấp nông sản cho xuất khẩu.

**II. Nhiệm vụ của trồng trọt**

- Đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để đảm bảo đời sống nhân dân, phát triển chăn nuôi và xuất khẩu.

- Phát triển cây công nghiệp, xuất khẩu.

**III. Để thực hiện nhiệm vụ của trồng trọt cần sử dụng những biện pháp gi?**

- Khai hoang, lấn biển để tăng diện tích

- Dùng giống ngắn ngày để tăng vụ

- Sử dụng kĩ thuật tiên tiến để nâng cao năng suất.

**B. Câu hỏi:**

Câu 1: Hãy cho biết trồng trọt có vai trò gì trong đời sống nhân dân và nền kinh tế ở địa phương em?

Câu 2: Đất trồng có tầm quan trọng như thế nào đối với đời sống cây trồng?

Câu 3: Đất trồng gồm những thành phần nào? Vai trò của từng thành phần đó đối với cây trồng?

**SINH 7**

**Bài 1. THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT ĐA DẠNG VÀ PHONG PHÚ**

**1. Sự đa dạng loài và sự phong phú về số lượng cá thể.**

- Thế giới động vật rất đa dạng về loài và phong phú về số lượng cá thể trong loài.

**2: Tìm hiểu sự đa dạng về môi trường sống.**

- Động vật có ở khắp nơi do chúng thích nghi với mọi môi trường sống.

**Bài 2. PHÂN BIỆT ĐỘNG VẬT VỚI THỰC VẬT**

 **ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA ĐỘNG VẬT**.

**I. Đặc điểm chung của động vật.**

\* Đặc điểm giống nhau giữa động vật và thực vật

- Đặc điểm giống nhau: Cấu tạo từ tế bào.

- Đặc điểm khác nhau: Di chuyển, hệ thần kinh và giác quan, thành xenlulô của tế bào, chất hữu cơ nuôi cơ thể.

**II. Sơ lược phân chia giới động vật.**

- Có 8 ngành động vật

+ ĐV không xương sống :7 ngành.

+ ĐV có xương sống: 1 ngành.

**III. Vai trò của động vật.**

- Động vật mang lại lợi ích nhiều mặt cho con người tuy nhiên một số loài có hại.

## TIN HỌC

## Bài 1: Chương trình bảng tính là gì?

**Nội dung bài học:**

   - Ưu điểm của chương trình bảng tính

   - Các đối tượng chính của màn hình Excel

   - Địa chỉ ô tính

   - Nhập dữ liệu vào trang tính

**1. Bảng và nhu cầu xử lí thông tin dạng bảng**

a. Chương trình bảng tính

Chương trình bảng tính là phần mềm giúp ghi lại và trình bày thông tin dưới dạng bảng, thể thực hiện các tính toán (từ đơn giản đến phức tạp) cũng như xây dựng các biểu đồ biểu diễn một cách trực quan các số liệu trong bảng

b. Ưu điểm của chương trình bảng tính

    - Trình bày thông tin cô đọng, dễ so sánh, sắp xếp.

   - Thực hiện các tính toán phổ biến(tính tổng, trung bình,..)

    - Vẽ các biểu đồ minh họa dựa trên số liệu

**2. Màn hình làm việc của Excel**

    - Microsoft Excel (gọi tắt là Excel) là 1 trong những bảng tính thông dụng nhất hiện nay.

    - Sau khi khởi động phần mềm Excel sẽ như sau:

a. Trang tính

- Trang tính được chia thành các hàng và cột.

- Các hàng: 1, 2, 3, 4,...

- Các cột: A, B, C, D,...

- Địa chỉ của 1 ô tính: được ghép giữa tên cột và tên hàng giao nhau.

Ví dụ: A1, B2, C4 (lưu ý: tên cột đứng trước, tên hàng đứng sau)

b. Thanh công thức

- Là thanh công cụ đặc trưng của bảng tính

- Sử dụng để nhập, hiển thị dữ liệu, thay đổi công thức của ô tính.

c. Các dải lệnh Formulas (công thức) và Data (Dữ liệu)

Gồm 2 dải lệnh Formulas và Data là các lệnh dùng để thực hiện các phép tính với các số và xử lí dữ liệu.

**3. Nhập dữ liệu vào trang tính**

a. Nhập và sửa dữ liệu: là thông tin được nhập vào và lưu trữ trong các ô tính, có thể là ký tự hoặc số.

• Nhập dữ liệu

    - B1: di chuyển chuột chọn 1 ô, sau đó nháy chuột

    - B2: nhập dữ liệu từ bàn phím

    - B3: ấn phím Enter để kết thúc

• Sửa dữ liệu

    - B1: chọn 1 ô, sau đó nháy đúp chuột

    - B2: sửa dữ liệu trực tiếp trong ô bằng cách xóa dữ liệu cũ và nhập mới hoặc xóa dữ liệu cũ và nhập mới trên thanh công thức

    - B3: ấn phím Enter để kết thúc.

b. Di chuyển trên trang tính

    - Cách 1: sử dụng phím mũi tên trên bàn phím.

    - Cách 2: dùng chuột và thanh cuộn.

c. Gõ tiếng việt trên trang tính

    - Sử dụng phần mềm hỗ trợ gõ tiếng việt (unikey).

 - Hai kiểu gõ cơ bản: Telex và VNI

## Bài tập

## Bài 1: Chương trình bảng tính là gì?

**Bài 1**: (SGK trang 11) Em hãy tìm thêm một vài ví dụ về thông tin dưới dạng bảng.

**Bài 2:** (SGK trang 11) Khám phá màn hình làm việc của Excel

1. Khởi động Excel bằng một trong các cách tương tự như khởi động Word và quan sát một trang tính mới được hiển thị trong cửa sổ Excel.

b) Quan sát tên các dải lệnh ở phần trên của cửa sổ. Nhận biết sự khác biệt so với các dải lệnh trong cửa sổ Word. Lần lượt nháy chuột ở tên từng dải lệnh để hiển thị các lệnh trên dải lệnh tương ứng.

c) Di chuyển chuột lên trang tính và nhận biết con trỏ chuột . Nháy chuột để kích hoạt một vài ô tùy ý.

d) Quan sát dải lệnh ***Home***. Nhận biết các nhóm lệnh trên dải lệnh ***Home*** và so sánh với dải lệnh ***Home*** của Word.



e) Nhập dữ liệu tùy ý vào một vài ô (nhấn phím ***Enter*** để kết thúc việc nhập dữ liệu). Quan sát kết quả nhận được sau khi nhập dữ liệu.

**Bài 3 (SGK trang 11)**: Màn hình Excel có những công cụ gì đặc trưng cho chương trình bảng tính.

**NGỮ VĂN**

**TUẦN 1**

**TIẾT 1: Văn bản: CỔNG TRƯỜNG MỞ RA**

**I. Đọc, tìm hiểu chung:**

**1. Tác giả:** Lý Lan

- Sinh ngày 16 tháng 7 năm 1957(59 tuổi) tại Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**2. Tác phẩm**

- Trích từ báo Yêu trẻ số 166 TPHCM ngày 1/9/2000.

**II. Đọc - hiểu văn bản**

**1. Đọc- chú thích**

**2. Thể loại, bố cục**

\* Kiểu VB và PTBĐ

- Kiểu văn bản nhật dụng (kí)

- Phương thức biểu đạt: biểu cảm.

 \* Đại ‎ý: Ghi lại tâm trạng lo lắng không ngủ được của người mẹ trong đêm trước ngày khai giảng vào lớp 1

\*Bố cục: 2 phần

- P1: từ đầu ⭢ đi ngủ sớm: những tình cảm dịu ngọt người mẹ dành cho con.

- P2: còn lại: tâm trạng của người mẹ trong đêm trước con vào lớp 1.

**3. Phân tích**

**3. 1. Tìm hiểu tâm trạng của mẹ và con trong đêm trước ngày khai trường**

*\* Những tình cảm dịu ngọt mẹ dành cho con*

- Trìu mến quan sát những việc làm của con

- Vỗ về để con ngủ, xem lại những thứ đã chuẩn bị cho con ngày đầu tiên đến trường.

*\* Tâm trạng của con* trước ngày khai trường

*\* Tâm trạng của người mẹ* trong đêm trước ngày khai trường của con?

|  |  |
| --- | --- |
| **Con** | **Mẹ** |
| - Háo hức- Cảm thấy mình đã lớn, giúp mẹ dọn dẹp.- Giấc ngủ đến dễ dàng như uống ly sữa...🡒 Con: háo hức, vô tư, hồn nhiên,thanh thản, nhẹ nhàng | - Không ngủ được, trằn trọc...- Không tập trung vào việc gì...🡒 còn mẹ: thao thức, trằn trọc, bâng khuâng, xao xuyến. |

=> Mẹ có tấm lòng thương yêu quan tâm và lo lắng cho con. Đó là đức hi sinh, vẻ đẹp của tình mẫu tử.

- Suy nghĩ về việc làm cho ngày đầu tiên con đi học thật sự có ý nghĩa.

- Hồi tưởng lại kỉ niệm sâu đậm, không thể nào quên của bản thân về ngày đầu tiên đi học.

- Những kỉ niệm sống dạy trong lòng mẹ: Bà ngoại và mái trường xưa

(🡪 Cảm xúc: vui, nhớ, thương.)

**3. 2. Cảm nghĩ của mẹ về GD trong nhà trường:**

=>Nhà trường có vai trò vô cùng to lớn đối với cuộc sống của mỗi con người.

⭢Tình mẹ yêu con sâu đậm

- Lựa chọn hình thức tự bạch như những dòng nhật kí của người mẹ nói với con, tác giả đã miêu tả tâm trạng nhân vật tinh tế, phù hợp.

=>Chất trữ tình biểu cảm sâu lắng.

**III. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật**

- Lựa chọn hình thức tự bạch như những dòng nhật ký của người mẹ nói với con.

- Sử dụng ngôn ngữ biểu cảm.

**2. Nội dung:** Văn bản thể hiện tấm lòng, tình cảm, suy nghĩ của người mẹ trong đêm trước ngày khai trường vào lớp 1 của con, đồng thời thấy được tc yêu thương của cha mẹ, trách nhiệm dạy dỗ GD của toàn XH với trẻ. Trẻ em hôm nay chính là chủ nhân của đất nước và các em xứng đáng được hưởng quyền yêu thương, chăm sóc đó.

**3. Ghi nhớ:** SGK/ 9

**III. Luyện tập**

Bài tập1 (SGK/9)

Bài tập 2 (SGK/9)

**TIẾT 2: Văn bản: MẸ TÔI**

**(Ét-môn-đô đơ A-mi-xi)**

**I. Đọc, tìm hiểu chung:**

**I. Đọc, tìm hiểu chung:**

**1. Tác giả:**E. A-mi-xi ( 1846 - 1908), nhà văn Ý là tác giả của rất nhiều tác phẩm nổi tiếng cho thiếu nhi mang tính GD cao.

**2. Tác phẩm:**

\* ***Mẹ tôi*** trích trong truyện ***Những tấm lòng cao cả,*** xuất bản 1886.

\* Kiểu VB và PTBĐ

- Kiểu văn bản nhật dụng

- Phương thức biểu đạt: Tự sự + biểu cảm.

\* Đại ý: Bày tỏ thái độ tc của người cha trước lỗi lầm của đứa con trai nhỏ.

**II. Đọc - hiểu văn bản**

**1. Đọc - chú thích**

**2. Bố cục:**

\* Bố cục: 2 phần

- **Phần 1**: Từ đầu đến con mất mẹ: Bức thư của bố gửi En-ri-cô

- **Phần 2**: Thái độ của En-ri-cô sau khi đọc thư bố

**3. Phân tích**

**3. 1. Bức thư của bố gửi En-ri-cô**

*\* Hoàn cảnh người bố viết thư*

- Nguyên nhân: En-ri-cô đã hỗn láo với mẹ khi cô giáo đến thăm.

- Mục đích: để cảnh cáo, phê phán, nghiêm khắc thái độ sai trái ấy , bày tỏ thái độ của người bố.

\*  *Nội dung - hướng tới phát triển năng lựcbức thư của người bố*

- "Sự hỗn láo của con như 1 nhát dao đâm vào tim bố"

- "Bố không thể nén được cơn tức giận đối với con"

- " Con mà lại .... mẹ con ư"

- " Thật đáng xấu hổ ... đó"

⭢ Sử dụng phép so sánh diễn tả sự đau đớn, buồn giận và thất vọng đến tột độ trước sự hỗn láo của đứa con.

⭢ Tức giận, đau đớn đến tột cùng, nghiêm khắc phê phán En-ri-cô.

- Chi tiết khắc họa người mẹ tận tụy.

- Công lao to lớn, tấm lòng cao cả và vai trò quan trọng, không thể thiếu của người mẹ trong cuộc đời con.

⭢ Mẹ là người dịu dàng, hiền hậu, giàu đức hi sinh, yêu thương con sâu nặng.

- Khẳng định: tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả.

**🡒**Nhắc nhở, khuyên nhủ con, giúp con nhận ra lỗi sai; thành khẩn xin lỗi mẹ, cầu xin sự tha thứ, giữ đúng đạo làm con

**🡒**Yêu thương con sâu sắc

- Lời văn biểu cảm vừa mạnh mẽ, dứt khoát vừa tha thiết nhẹ nhàng đầy thuyết phục, hình ảnh so sánh, có ý nghĩa tượng trưng.

**3.2. Thái độ của En - ri – cô sau khi đọc thư bố:**

- Xúc động vô cùng

**-** Mong được tha thứ

**=>** hối hận, biết nhận ra và sửa chữa lỗi lầm**.**

**III. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật:**

- Sáng tạo tình huống

- Thể loại viết thư với phương thức biểu cảm

- Sử dụng chi tiết hình ảnh đặc sắc về người mẹ

**2. Nội dung:**

- Tình cảm gia đình, tình mẫu tử là thiêng liêng cao qu‎y đáng trân trọng

 - Con cái có nghĩa vụ thương yêu, kính trọng cha mẹ.

**3. Ghi nhớ** (SGK/12)

**III. Luyện tập**

Em hãy so sánh 2 văn bản “Cổng trường mở ra” và “Mẹ tôi” về: phương thức biểu đạt, thể loại?

**TIẾT 3, 4:** **CUỘC CHIA TAY CỦA NHỮNG CON BÚP BÊ**

**(Khánh Hoài)**

**I. Giới thiệu chung**

**1.Tác giả:** Khánh Hoài

**2. Tác phẩm:** Đạt giải nhì cuộc thi thơ- văn viết về quyền trẻ em do Viện Khoa học Giáo dục và tổ cứu trợ trẻ em Thuỵ Điển tổ chức 1992.

**II. Đọc – hiểu văn bản**

**1. Đọc – chú thích**

**2. Thể loại - bố cục**

- Văn bản nhật dụng (Thể loại: truyện ngắn)

- PTBĐ: tự sự + miêu tả, biểu cảm

- Nhân vật chính: Thành - Thuỷ

- Ngôi kể: ngôi thứ nhất .

- Bố cục: 3 phần

P1. Từ đầu... . hiếu thảo như vậy”: Chia tay búp bê.

P2. Tiếp ... trùm lên cảnh vật: Chia tay lớp học.

P3. Còn lại: cảnh 2 anh em chia tay

**II. Tìm hiểu chi tiết**

**1. Hoàn cảnh xảy ra các sự việc trong truyện**

- Bố mẹ Thành và Thủy ly hôn

**2. Những cuộc chia tay và tâm trạng của hai anh em**

**a. Cuộc chia đồ chơi**

- Hình ảnh:

+ Thuỷ run lên bần bật, kinh hoàng, mắt tuyệt vọng, buồn thăm thẳm, mi sưng mọng, khóc nức nở, tức tưởi.

+ Thành: cắn chặt môi, nước mắt tuôn ướt gối.

⭢Động từ, từ láy⭢tâm trạng buồn khổ, đau xót, tuyệt vọng (bất lực) trước bi kịch gia đình.

- 2 anh em đều muốn nhường nhịn hết cho nhau

- Thuỷ không muốn 2 con búp bê xa nhau nhưng lại thương anh không có ai gác đêm cho ngủ.

🡒Mâu thuẫn giữa lời nói và hành động.

- Đặt Em Nhỏ cạnh Vệ Sĩ để chúng không bao giờ xa nhau.

⭢ Sự gắn bó bền chặt, không thể rời xa của 2 anh em.

**b. Thuỷ chia tay với cô giáo và các bạn**

- Thuỷ: rất buồn, lưu luyến và đau khổ.

- Không muốn rời xa

⭢Niềm thương xót, chia sẻ, cảm thông chân thành, sâu sắc, tình thầy trò, bạn bè ấm áp.

🡒Xây dựng tình huống tâm lí tinh tế, cảm động.

**c. Cuộc chia tay của 2 anh em**

- Thuỷ: như người mất hồn, mắt tái xanh như tàu lá, khóc nức nở, dặn dò anh....

- Thành: khóc nấc, chôn chân nhìn theo em.

=>Tình cảm anh em sâu nặng, gắn bó, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, nhường nhịn, yêu thương nhau.

- Lời kể tự nhiên theo trình tự sự việc

**III. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật**

- M.tả tâm lí nhân vật sâu sắc, tinh tế.

- Từ ngữ giàu sắc thái, biểu cảm

- Lời kể tự nhiên theo trình tự sự việc

**2. Nội dung- Ý nghĩa**

Là câu chuyện những đứa con nhưng lại gợi cho người làm cha làm mẹ phải suy nghĩ. Trẻ em cần được sống trong mái ấm gia đình. Mỗi người cần phải biết giữ gìn gia đình hạnh phúc

**3. Ghi nhớ:** SGK/27

**III. Luyện tập**

Câu 1: HS tóm tắt toàn bộ văn bản

Câu 2: Nhân vật chính trọng truyện ngăn “ Cuộc chia tay của những con búp bê” là ai?

A- Người mẹ

B- Cô giáo

C- Hai anh em

D- Những con búp bê

Câu 3: Truyện được kể theo ngôi kể nào?

A- Người anh

B- Người em

C-Người mẹ

D- Người kể chuyện vắng mặt

Câu 4: Tại sao lại có cuộc chia tay giữa hai anh em?

A- Vì cha mẹ chúng đi công tác xa

B- Vì chúng không thương yêu nhau

C- Vì chúng được nghỉ học

D- Vì cha mẹ chúng chia tay nhau

**LỊCH SỬ**

## Bài 1: Sự hình thành và phát triển của xã hội phong kiến ở châu Âu

**1. Sự hình thành xã hội phong kiến ở châu Âu:**

*- Cuối thế kỉ V* các quốc gia cổ đại phương Tây bị người Giec man xâm chiếm tiêu diệt, hình thành nhiều vương quốc mới: Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Ý…

- Chiếm ruộng đất của chủ nô Rô-ma cũ rồi chia cho nhau.

  - Phong tước vị cho người có công.

- Xã hội: chia làm *2 giai cấp*.

   + Các tướng lĩnh quân sự và quý tộc được phân nhiều đất đai và được phong tước vị trở nên có quyền thế và giàu có → *Lãnh chúa phong kiến*.

   + Nô lệ và nông dân không có rộng đất phải phụ thuộc vào các lãnh chúa → *Nông nô.*

**=>Xã hội phong kiến châu Âu hình thành.**

**2. Lãnh địa phong kiến.**

- Khái niệm: Là vùng đất đại rộng lớn thuộc quyền sở hữu của các lãnh chúa bên trong xây dựng những pháo đài, dinh thự, nhà thờ, chuồng trại,.. và có phần đất canh tác lãnh chúa giao cho nông nô sử dụng và thu tô thuế.

- Đời sống trong các lãnh địa:

   + Lãnh chúa đời sống xã hoa, không phải lao động.

   + Nông nô phải lao động khổ cực là lao động chính, chịu nhiều thứ thuế khác nhau, bị đối xử tàn nhẫn và lệ thuộc vào lãnh chúa.

- *Kinh tế: nền kinh tế khép kín, tự cung tự cấp*.

### 3. Sự xuất hiện các thành thị trung đại.

- Cuối thế kỉ XI, hàng thủ công sản xuất ra nhiều, thợ thủ công đưa hàng hóa đến nơi đông người để bán, lập xưởng sản xuất, lập ra thị trấn gọi là thành thị trung đại.

 - Cư dân trong các thành thị chủ yếu là *thợ thủ công và thương nhân*.

**→Thành thị thúc đẩy xã hội châu Âu phát triển.**

**“Học sinh học thuộc bài 1, học kĩ mục 1”**

**Bài 2. Sự suy vong của chế độ phong kiến và sự hình thành chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu**

## 1. Những cuộc phát kiến lớn về địa lí: *(QUAN TRỌNG, GHI CHÉP CẬN THẬN VÀ HỌC THUỘC)*

**- Nguyên nhân:** do sản xuất phát triển, cần thị trường, nguyện liệu, vàng bạc.

***- Điều kiện:****sự phát triển của khoa học - kỹ thuật cho phép đóng tàu lớn và có la bàn để con người có thể vượt trùng dương xa xôi, tìm ra những con đường mới, những vùng đất mới.*

**- Những cuộc phát kiến địa lí tiêu biểu:**

+ Năm 1487, B. Di-a-xơ vòng qua cực Nam châu Phi đến mũi Hảo Vọng.

+ Tháng 8/1492, C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mĩ.

+ Năm 1497, Va-xcô đơ Ga-ma từ Lix-bon đã cập bến Ca-li-cút (tây nam Ấn Độ).

+ Từ năm 1519 đến năm 1522, Ph. Ma-gien-lan lần đầu tiên đã đi vòng quanh Trái Đất.

-**Kết quả, ý** **nghĩa:**

+ Tìm ra con đường biển mới, vùng đất mới, dân tộc mới.

+ Góp phần thúc đẩy thương nghiệp châu Âu phát triển.

BÀI TẬP ÔN BÀI 1 VÀ BÀI 2 SỬ 7

1/ Trình bày sự hình thành xã hội phong kiến châu Âu?

2/ Xã hội phong kiến châu Âu gồm những tầng lớp nào? Lãnh chúa phong kiến và nông nô được hình thành từ những tầng lớp nào của xã hội cổ đại?

3/ Đặc trưng kinh tế của lãnh địa phong kiến?

4/Trình bày nguyên nhân dẫn đến các cuộc phát kiến địa lý? Điều kiện thực hiện, kể tên các cuộc phát kiến địa lý tiêu biểu? Kết quả, ý nghĩa?

Học sinh làm vào tập học và chụp hình nộp bài trên hệ thống vnedu.lms